TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82 /2019/HS-ST

Ngày: 20 – 9 -2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo :

Bùi Thế D, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1987; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà 84, khu 4, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Bùi Ngọc Kh, sinh năm 1962; mẹ đẻ Đỗ Thị Th, sinh năm 1963; Vợ: Vũ Thị Bích Ng, sinh năm 1991 (đã hôn); Có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2019 đến ngày 18/6/2019 chuyển tạm giam.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Hồng D1, sinh năm 1984 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn MV, xã TX, huyện TT, tỉnh Thái Bình

** Người chứng kiến*:

+ Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1949 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: SN 65, khu 4, thị trấn D Đ, TT, tỉnh Thái Bình

+ Ông Lê Hợp D, sinh năm 1956 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: SN 33, khu 5, thị trấn D Đ, TT, tỉnh Thái Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 15/6/2019, bị cáo Bùi Thế D ra thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy Heroine giá 500.000 đồng mang về nhà. Bị cáo chia 2 phần để sử dụng cho bản thân, còn lại một phần bị cáo gói vào giấy tráng kim loại màu vàng, cất giấu ở giường ngủ. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Phạm Hồng D1 gọi điện thoại hỏi bị cáo "Em có ma túy không để cho anh một cái ". Bị cáo đồng ý và hẹn D1 đến nhà để lấy. Khoảng 15 phút sau, D1 đi xe ôm đến ngõ và gọi bị cáo mang ma túy ra cho D1. Bị cáo nhận của D1 200.000 đồng cất vào túi quần bên phải phía trước. D1 nhận 01 gói ma túy cất vào túi áo bên trái phía trước đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện TT cùng lực lượng phòng chống tội phạm ma túy Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 phát hiện bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Trần Ngọc M và ông Lê Hợp D đã kiểm tra người bị cáo thu giữ 200.000 đồng. Bị cáo khai tiền có được do vừa bán ma túy cho D. Thu giữ của D1 01 gói ma túy D1 khai đó là ma túy vừa mua của bị cáo D về sử dụng. Tổ công tác đã đưa D, D và mời người chứng kiến về UBND thị trấn D Đ lập biên bản, niêm phong vật chứng mẫu A1 gửi giám định. Khám nơi ở của bị cáo không thu giữ được gì.

Kết luận giám định số 255/KLGĐ-PC09 ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng (chất bột màu trắng dạng cục) trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0312 gam)

Cáo trạng số 81/CT-VKSTT ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Bùi Thế D tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Thế D từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ (sau giám định). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì về tội danh, hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng; Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bùi Thế D có là thanh niên trưởng thành, đã được gia đình nuôi ăn học, biết rõ ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản và là nguyên nhân dẫn đến nhiều vi phạm pháp luật; Mua bán trái phép chất ma túy là xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành mua ma túy và bán cho Phạm Hồng D1 0,0312 gam Heroine. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản quản lý vật chứng, niêm phong vật chứng, kết luận giám định; Lời khai của ông Trần Ngọc M, ông Lê Hợp D và anh Phạm Hồng D cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tội "Mua bán phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 : Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Bị cáo có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo " theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bị xã hội lên án nên cần thiết phải áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo bán ma túy với lượng nhỏ, qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập hàng ngày chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Phạm Hồng D1 mua ma túy về để sử dụng, không có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy, khối lượng ma túy chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 là

đúng. Về người bán ma túy cho bị cáo, người lái xe ôm chở D1 đi mua ma túy do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nhận dạng nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: Điện thoại dùng liên lạc bán ma túy cho D1 bị cáo làm rơi mất; điện thoại D1 dùng để liên lạc cho bị cáo là điện thoại D1 mượn của người lái xe ôm không rõ tên, tuổi địa chỉ và đã trả lại người lái xe ôm nên không có cơ sở để xử lý. Áp dụng điểm điểm b, c khoản 1 Điều 47, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine đã thu giữ - sau giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thế D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy."

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thế D 02(Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam - ngày 15/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,0210 gam ma túy, loại Heroine là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, mẫu A1 đựng trong phong bì niêm phong số 255/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của bị cáo. (Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thái Thụy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT ngày 13/8/2019)

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Thế D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/9/2019).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

Nơi gửi:
- *VKSND huyện TT;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Công an huyện TT;*
- *Chi cục THADS huyện TT;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình*
- *Bị cáo;*
- *Sở tư pháp Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *UBND thị trấn D Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng*